

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH & KẾT QUẢ THI

KÌ THI SÁT HẠCH TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH Bậc 2

Đơn Vị: ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Môn thi: Tiếng Anh

THI NGÀY 19/3/17

STT	SBD	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	Trường Khoa	CHỮ KÝ	ĐIỂM (BẢNG SỐ)	Đạt trình độ
1	300001	16042499	Lê Bình	An	03/03/1998	NN-16-HQ		8,8	Đạt bậc 2
2	300002	15044272	Nguyễn Thị	An	20/05/1997	NN-15-Nh		8,4	Đạt bậc 2
3	300003	16041540	Bùi Vân	Anh	16/01/1998	NN-16-Nh		7,6	Đạt bậc 2
4	300004	16040838	Dương Châu	Anh	03/11/1998	NN-16-Ph		9,4	Đạt bậc 2
5	300005	16041633	Dương Thị Minh	Anh	12/07/1998	NN-16-Nh		8,8	Đạt bậc 2
6	300006	16041541	Đặng Phương	Anh	11/10/1998	NN-16-Nh		9,2	Đạt bậc 2
7	300007	16042395	Đinh Diệu	Anh	27/05/1998	NN-16-Đ		9,0	Đạt bậc 2
8	300008	16041055	Hoàng Thị Lan	Anh	15/11/1998	NN-16-TQ		9,8	Đạt bậc 2
9	300009	16041030	Hồ Thị Kim	Anh	27/10/1998	NN-16-TQ		8,4	Đạt bậc 2
10	300010	16040836	Lê Hiền	Anh	15/02/1998	NN-16-Ph		8,6	Đạt bậc 2
11	300011	16041688	Lưu Thị Quỳnh	Anh	24/03/1998	NN-16-Nh		9,0	Đạt bậc 2
12	300012	16042668	Ngô Thị Vân	Anh	24/03/1998	NN-16-TQ		8,0	Đạt bậc 2
13	300013	16041689	Nguyễn Chí Quốc	Anh	14/08/1998	NN-16-Nh		8,4	Đạt bậc 2
14	300014	16041415	Nguyễn Hà	Anh	10/10/1998	NN-16-Đ		9,6	Đạt bậc 2
15	300015	16042786	Nguyễn Hoài	Anh	19/10/1998	NN-16-TQ		5,0	Đạt bậc 2
16	300016	16041973	Nguyễn Minh	Anh	16/08/1998	NN-16-TQ		9,4	Đạt bậc 2
17	300017	16041087	Nguyễn Ngọc	Anh	01/04/1998	NN-16-TQ		8,2	Đạt bậc 2
18	300018	16041174	Nguyễn Phương Thảo	Anh	15/09/1998	NN-16-TQ		8,4	Đạt bậc 2
19	300019	16041982	Nguyễn Quang	Anh	03/09/1998	NN-16-Đ		9,2	Đạt bậc 2
20	300020	16041375	Nguyễn Quang	Anh	28/04/1998	NN-16-Đ		8,4	Đạt bậc 2
21	300021	16041374	Nguyễn Thị Vân	Anh	01/07/1998	NN-16-Đ		7,0	Đạt bậc 2
22	300022	16041752	Nguyễn Thuý	Anh	09/05/1998	NN-16-HQ		9,2	Đạt bậc 2
23	300023	15040972	Nguyễn Vân	Anh	13/11/1997	NN-15-Nh		9,4	Đạt bậc 2
24	300025	16042061	Phạm Nguyễn Tuấn	Anh	28/06/1998	NN-16-Nh		9,6	Đạt bậc 2
25	300026	16041634	Phạm Quỳnh	Anh	06/01/1998	NN-16-Nh		9,6	Đạt bậc 2
26	300027	16040834	Trần Quỳnh	Anh	12/08/1998	NN-16-Ph		9,6	Đạt bậc 2
27	300028	16041451	Trịnh Minh	Anh	14/11/1998	NN-16-Đ		9,6	Đạt bậc 2
28	300029	16042407	Trương Quang	Anh	30/07/1998	NN-16-Đ		8,2	Đạt bậc 2

29	300030	16041414	Vũ Hà	Anh	30/08/1998	NN-16-Đ		9,6	Đạt bậc 2
30	300031	16041755	Vũ Kiều	Anh	21/06/1998	NN-16-HQ		8,8	Đạt bậc 2
31	300032	16041750	Vũ Thị Vân	Anh	02/06/1998	NN-16-HQ		9,4	Đạt bậc 2
32	300033	16041760	Đình Ngọc	Ánh	11/11/1998	NN-16-HQ		9,8	Đạt bậc 2
33	300034	16041231	Huỳnh Thị Ngọc	Ánh	04/11/1997	NN-16-TQ		9,2	Đạt bậc 2
34	300035	16041759	Mai Thị Ngọc	Ánh	30/04/1998	NN-16-HQ		9,6	Đạt bậc 2
35	300036	16041761	Nguyễn Thị Minh	Ánh	16/06/1998	NN-16-HQ		9,0	Đạt bậc 2
36	300037	16041542	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	26/11/1998	NN-16-Nh		8,2	Đạt bậc 2
37	300038	16042673	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	13/02/1998	NN-16-TQ		6,8	Đạt bậc 2
38	300039	16042628	Trần Nhật	Ánh	10/12/1998	NN-16-Ph		6,6	Đạt bậc 2
39	300041	16041692	Hoàng Thị	Bích	23/06/1998	NN-16-Nh		9,0	Đạt bậc 2
40	300042	16041123	Lê Thanh	Bình	21/12/1998	NN-16-TQ		8,8	Đạt bậc 2
41	300043	16042528	Đỗ Thị	Cúc	17/10/1998	NN-16-HQ		9,4	Đạt bậc 2
42	300044	16042690	Nguyễn Thị Thu	Cúc	24/07/1997	NN-16-TQ		7,6	Đạt bậc 2
43	300045	16042505	Phạm Phương	Cúc	11/01/1996	NN-16-HQ		8,4	Đạt bậc 2
44	300047	16041762	Nguyễn Linh	Chi	06/04/1998	NN-16-HQ		10,0	Đạt bậc 2
45	300048	16041322	Nguyễn Thị Hà	Chi	31/08/1998	NN-16-Ng		8,8	Đạt bậc 2
46	300050	16041496	Phạm Lan	Chi	06/12/1997	NN-16-Nh		10,0	Đạt bậc 2
47	300051	16040849	Trần Hạnh	Chi	31/08/1998	NN-16-Ph		9,6	Đạt bậc 2
48	300052	16041295	Trần Linh	Chi	01/11/1998	NN-16-Ng		8,4	Đạt bậc 2
49	300053	16042417	Vương Linh	Chi	05/05/1997	NN-16-Đ		8,0	Đạt bậc 2
50	300054	16042048	Từ Thị	Chinh	20/03/2017	NN-16-Nh		6,4	Đạt bậc 2
51	300055	16042551	Nguyễn Thị	Chúc	28/06/1998	NN-16-Nh		8,4	Đạt bậc 2
52	300057	16042040	Phạm Thị	Diễn	01/04/1997	NN-16-Nh		6,4	Đạt bậc 2
53	300058	16041545	Trần Thị	Diện	19/07/1998	NN-16-Nh		8,4	Đạt bậc 2
54	300059	16042608	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	08/02/1998	NN-16-Nh		8,6	Đạt bậc 2
55	300060	16041765	Vũ Ngọc	Diệp	18/03/1998	NN-16-HQ		9,6	Đạt bậc 2
56	300061	16041766	Tông Thị	Dịu	08/04/1998	NN-16-HQ		8,2	Đạt bậc 2
57	300062	16042714	Bùi Thị	Dung	17/01/1998	NN-16-TQ		7,8	Đạt bậc 2
58	300063	16041639	Nguyễn Phương	Dung	22/02/1998	NN-16-Nh		8,8	Đạt bậc 2
59	300064	16042661	Nguyễn Thị Phương	Dung	20/04/1998	NN-16-TQ		7,4	Đạt bậc 2
60	300065	16041235	Trịnh Thị Thùy	Dung	22/10/1998	NN-16-TQ		9,0	Đạt bậc 2
61	300066	16041768	Vũ Thị	Dung	16/09/1997	NN-16-HQ		9,4	Đạt bậc 2
62	300067	16041593	Dương Tiên	Dũng	19/09/1998	NN-16-Nh		9,0	Đạt bậc 2

63	300068	16041694	Nguyễn Lê	Dũng	23/07/1998	NN-16-Nh		9,4	Đạt bậc 2
64	300069	15040630	Nguyễn Văn	Duy	27/05/1997	NN-15-TQ		8,4	Đạt bậc 2
65	300070	16041180	Nguyễn Văn	Duy	06/07/1998	NN-16-TQ		9,0	Đạt bậc 2
66	300071	16042532	Bùi Thị	Duyên	03/01/1998	NN-16-HQ		9,4	Đạt bậc 2
67	300072	16042793	Lê Thị Mỹ	Duyên	20/05/1998	NN-16-TQ		9,2	Đạt bậc 2
68	300073	16041774	Lê Thị Thuỳ	Duyên	21/06/1998	NN-16-HQ		9,2	Đạt bậc 2
69	300074	16041773	Nguyễn Thị	Duyên	26/11/1998	NN-16-HQ		8,8	Đạt bậc 2
70	300075	16042579	Giáp Thị Thùy	Dương	25/09/1998	NN-16-Nh		8,8	Đạt bậc 2
71	300076	16041548	Nguyễn Duy Hải	Dương	23/10/1998	NN-16-Nh		10,0	Đạt bậc 2
72	300077	16042554	Nguyễn Hải	Dương	07/07/1998	NN-16-Nh		9,4	Đạt bậc 2
73	300078	16041547	Nguyễn Tùng	Dương	10/09/1998	NN-16-Nh		8,4	Đạt bậc 2
74	300079	16041128	Trần Thảo	Dương	09/08/1998	NN-16-TQ		9,6	Đạt bậc 2
75	300080	16041908	Trần Thị Thùy	Dương	09/02/1998	NN-16-AR		9,6	Đạt bậc 2
76	300081	16041499	Vũ Thị Thùy	Dương	10/11/1998	NN-16-Nh		9,4	Đạt bậc 2
77	300082	16041771	Vũ Thùy	Dương	18/01/1998	NN-16-HQ		10,0	Đạt bậc 2
78	300083	16041234	Trần Minh	Đạt	26/05/1998	NN-16-TQ		8,8	Đạt bậc 2
79	300084	16041126	Lê Thị	Điệp	15/11/1998	NN-16-TQ		9,6	Đạt bậc 2
80	300085	16041045	Đặng Quý	Đức	22/04/1998	NN-16-TQ		7,8	Đạt bậc 2
81	300086	16042455	Nguyễn Như	Đức	05/04/1998	NN-16-Đ		7,2	Đạt bậc 2
82	300087	16042602	Vũ Văn	Đức	22/08/1997	NN-16-Nh		9,0	Đạt bậc 2
83	300088	16041680	Bùi Ngân	Giang	06/12/1998	NN-16-Nh		9,4	Đạt bậc 2
84	300089	16041909	Dương Đức	Giang	26/10/1998	NN-16-AR		8,4	Đạt bậc 2
85	300090	16042724	Đường Thị Huyền	Giang	24/11/1998	NN-16-TQ		8,2	Đạt bậc 2
86	300091	16040864	Nguyễn La	Giang	27/12/1998	NN-16-Ph		9,0	Đạt bậc 2
87	300092	16041777	Thái Hương	Giang	22/04/1998	NN-16-HQ		10,0	Đạt bậc 2
88	300093	16041377	Trần Châu	Giang	06/07/1998	NN-16-Đ		9,2	Đạt bậc 2
89	300094	16040867	Lương Ngân	Hà	19/08/1998	NN-16-Ph		9,0	Đạt bậc 2
90	300095	16041778	Ngô Dương Thu	Hà	01/04/1998	NN-16-HQ		9,4	Đạt bậc 2
91	300096	16042419	Nguyễn Thị Khánh	Hà	27/02/1998	NN-16-Đ		9,2	Đạt bậc 2
92	300097	16042012	Tạ Thu	Hà	07/10/1998	NN-16-Nh		10,0	Đạt bậc 2
93	300098	16041378	Trương Thị Thu	Hà	26/01/1998	NN-16-Đ		8,6	Đạt bậc 2
94	300099	16041129	Vũ Thu	Hà	22/05/1998	NN-16-TQ		8,4	Đạt bậc 2
95	300100	16042742	Hoàng Vũ	Hải	25/06/1998	NN-16-TQ		8,6	Đạt bậc 2
96	300101	16041457	Nguyễn Quang	Hải	11/01/1998	NN-16-Đ		9,6	Đạt bậc 2

97	300102	16041783	Vũ Thị Hải	Hải	22/08/1997	NN-16-HQ		8,8	Đạt bậc 2
98	300103	16041239	Hạ Thị Mỹ Hạnh	Hạnh	21/04/1998	NN-16-TQ		7,8	Đạt bậc 2
99	300104	16042728	Nguyễn Hồng Hạnh	Hạnh	02/03/1998	NN-16-TQ		8,4	Đạt bậc 2
100	300105	16041788	Vũ Hồng Hạnh	Hạnh	31/12/1998	NN-16-HQ		9,2	Đạt bậc 2
101	300106	16041791	Nguyễn Mạnh Hào	Hào	21/06/1998	NN-16-HQ		9,6	Đạt bậc 2
102	300107	16042729	Bùi Thị Thu Hằng	Hằng	25/10/1998	NN-16-TQ		9,0	Đạt bậc 2
103	300108	16041681	Nguyễn Bích Hằng	Hằng	09/11/1998	NN-16-Nh		9,2	Đạt bậc 2
104	300109	16041064	Nguyễn Bích Hằng	Hằng	03/09/1998	NN-16-TQ		8,6	Đạt bậc 2
105	300110	16041299	Nguyễn Ngọc Thúy Hằng	Hằng	02/08/1998	NN-16-Ng		5,0	Đạt bậc 2
106	300111	16041046	Nguyễn Thị Minh Hằng	Hằng	12/04/1998	NN-16-TQ		9,0	Đạt bậc 2
107	300112	16041786	Nguyễn Thu Hằng	Hằng	01/01/1998	NN-16-HQ		8,4	Đạt bậc 2
108	300113	16041785	Phạm Thúy Hằng	Hằng	18/07/1998	NN-16-HQ		9,2	Đạt bậc 2
109	300115	16041550	Trần Thị Thanh Hằng	Hằng	16/05/1998	NN-16-Nh		9,4	Đạt bậc 2
110	300116	16041911	Triệu Thị Thanh Hằng	Hằng	09/05/1998	NN-16-AR		9,6	Đạt bậc 2
111	300118	16041095	Phạm Bùi Gia Hân	Hân	09/04/1998	NN-16-TQ		8,6	Đạt bậc 2
112	300119	16040879	Đặng Thúy Hiền	Hiền	14/08/1998	NN-16-Ph		9,4	Đạt bậc 2
113	300120	16042692	Hoàng Thu Hiền	Hiền	18/11/1998	NN-16-TQ		8,4	Đạt bậc 2
114	300121	16041682	Nguyễn Thị Thu Hiền	Hiền	22/08/1998	NN-16-Nh		9,4	Đạt bậc 2
115	300122	16041552	Phạm Thúy Hiền	Hiền	02/06/1998	NN-16-Nh		9,2	Đạt bậc 2
116	300123	16041382	Cao Minh Hiếu	Hiếu	21/08/1998	NN-16-Đ		9,8	Đạt bậc 2
117	300124	16041012	Nguyễn Trung Hiếu	Hiếu	22/10/1998	NN-16-TQ		9,6	Đạt bậc 2
118	300125	16041646	Trịnh Bá Bảo Hiếu	Hiếu	26/05/1998	NN-16-Nh		9,8	Đạt bậc 2
119	300126	16041035	Vũ Hoàng Hiếu	Hiếu	20/03/1998	NN-16-TQ		8,6	Đạt bậc 2
120	300127	16041135	Bùi Kim Hoa	Hoa	13/08/1998	NN-16-TQ		9,4	Đạt bậc 2
121	300128	16041190	Hoàng Thị Kiều Hoa	Hoa	05/08/1995	NN-16-TQ		9,6	Đạt bậc 2
122	300129	16042752	Lê Mỹ Hoa	Hoa	07/12/1997	NN-16-TQ		8,8	Đạt bậc 2
123	300130	16041242	Nguyễn Thị Yên Hoa	Hoa	10/02/1998	NN-16-TQ		9,4	Đạt bậc 2
124	300131	16041600	Vũ Thị Hoa	Hoa	04/10/1998	NN-16-Nh		9,2	Đạt bậc 2
125	300132	16041066	Bùi Thị Hòa	Hòa	16/05/1998	NN-16-TQ		9,4	Đạt bậc 2
126	300133	16041136	Bá Thanh Hoài	Hoài	29/01/1998	NN-16-TQ		8,4	Đạt bậc 2
127	300134	16040885	Đỗ Thị Thu Hoàn	Hoàn	16/03/1998	NN-16-Ph		9,2	Đạt bậc 2
128	300135	16040886	Phạm Minh Hoàng	Hoàng	15/04/1998	NN-16-Ph		10,0	Đạt bậc 2
129	300136	16042594	Hoàng Thị Hồng	Hồng	04/02/1998	NN-16-Nh		9,2	Đạt bậc 2
130	300137	16041423	Lại Minh Hồng	Hồng	11/09/1998	NN-16-Đ		10,0	Đạt bậc 2

131	300138	16041137	Vũ Thị Hồng	Hồng	22/06/1998	NN-16-TQ		9,2	Đạt bậc 2
132	300139	16040887	Trần Minh Huệ	Huê	19/09/1997	NN-16-Ph		9,0	Đạt bậc 2
133	300140	16042698	Trần Mạnh Hùng	Hùng	15/11/1998	NN-16-TQ		8,6	Đạt bậc 2
134	300141	16042767	Đào Quang Huy	Huy	10/10/1998	NN-16-TQ		8,8	Đạt bậc 2
135	300142	16042432	Nguyễn Quốc Huy	Huy	01/06/1998	NN-16-Đ		9,0	Đạt bậc 2
136	300143	16041603	Trần Đức Huy	Huy	12/07/1998	NN-16-Nh		9,8	Đạt bậc 2
137	300144	16042717	Trần Đức Huy	Huy	23/09/1997	NN-16-TQ		7,6	Đạt bậc 2
138	300145	16042762	Trần Thị Huyền	Huyền	24/08/1997	NN-16-TQ		9,2	Đạt bậc 2
139	300146	16042524	Đỗ Ngọc Huyền	Huyền	05/09/1998	NN-16-HQ		8,8	Đạt bậc 2
140	300147	16042508	Hà Hạnh Huyền	Huyền	03/10/1998	NN-16-HQ		9,2	Đạt bậc 2
141	300149	16041015	Ngô Khánh Huyền	Huyền	28/08/1998	NN-16-TQ		8,6	Đạt bậc 2
142	300150	16041557	Nguyễn Khánh Huyền	Huyền	03/01/1998	NN-16-Nh		9,8	Đạt bậc 2
143	300152	16042916	Nguyễn Thị Huyền	Huyền	15/06/1998	NN-16-HQ		9,0	Đạt bậc 2
144	300153	16041139	Nguyễn Thị Huyền	Huyền	14/06/1998	NN-16-TQ		8,8	Đạt bậc 2
145	300154	16042642	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Huyền	05/09/1998	NN-16-Ph		9,6	Đạt bậc 2
146	300155	16041801	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Huyền	02/08/1998	NN-16-HQ		9,6	Đạt bậc 2
147	300156	16042792	Phạm Ngọc Huyền	Huyền	12/05/1998	NN-16-TQ		8,8	Đạt bậc 2
148	300157	16041247	Phạm Thị Huyền	Huyền	16/09/1998	NN-16-TQ		9,0	Đạt bậc 2
149	300158	16041067	Phạm Thị Khánh Huyền	Huyền	25/08/1998	NN-16-TQ		9,0	Đạt bậc 2
150	300159	16041099	Trần Thanh Huyền	Huyền	28/01/1998	NN-16-TQ		10,0	Đạt bậc 2
151	300160	16041462	Đàm Thị Hương	Hương	09/10/1998	NN-16-Đ		9,8	Đạt bậc 2
152	300161	16041138	Đặng Thanh Hương	Hương	12/07/1998	NN-16-TQ		9,2	Đạt bậc 2
153	300162	16041798	Hà Minh Hương	Hương	15/12/1998	NN-16-HQ		9,2	Đạt bậc 2
154	300163	16041797	Mạc Thu Hương	Hương	10/08/1998	NN-16-HQ		9,4	Đạt bậc 2
155	300164	16041795	Nguyễn Thị Hương	Hương	18/03/1998	NN-16-HQ		9,2	Đạt bậc 2
156	300165	16042645	Nguyễn Thị Thu Hương	Hương	11/01/1997	NN-16-Ph		7,4	Đạt bậc 2
157	300166	16042760	Nguyễn Trần Lan Hương	Hương	28/10/1998	NN-16-TQ		8,8	Đạt bậc 2
158	300168	16041555	Nguyễn Thị Hương	Hương	23/09/1998	NN-16-Nh		9,6	Đạt bậc 2
159	300169	16041602	Nguyễn Thị Thu Hương	Hương	25/01/1998	NN-16-Nh		10,0	Đạt bậc 2
160	300170	16041069	Đặng Trung Kiên	Kiên	31/07/1998	NN-16-TQ		9,8	Đạt bậc 2
161	300171	16041195	Hồ Thị Thanh Lam	Lam	27/07/1998	NN-16-TQ		9,4	Đạt bậc 2
162	300172	16041425	Vũ Giang Lam	Lam	08/08/1997	NN-16-Đ		7,4	Đạt bậc 2
163	300173	16041807	Đặng Hoa Lan	Lan	20/08/1998	NN-16-HQ		9,2	Đạt bậc 2
164	300174	16041510	Đinh Thị Lan	Lan	02/03/1998	NN-16-Nh		9,6	Đạt bậc 2

165	300175	16041808	Nguyễn Thị Lan	06/05/1998	NN-16-HQ		9,0	Đạt bậc 2
166	300176	16041141	Nguyễn Thị Hương Lan	22/08/1998	NN-16-TQ		9,6	Đạt bậc 2
167	300177	16041196	Phuong Thị Lan	12/12/1998	NN-16-TQ		8,4	Đạt bậc 2
168	300178	16041806	Nguyễn Xuân Lâm	11/10/1997	NN-16-HQ		8,8	Đạt bậc 2
169	300179	16040895	Vũ Thị Lê	11/10/1998	NN-16-Ph		8,0	Đạt bậc 2
170	300180	16041144	Dương Thị Linh	12/10/1998	NN-16-TQ		8,8	Đạt bậc 2
171	300181	16041143	Đào Thị Diệu Linh	10/12/1998	NN-16-TQ		9,8	Đạt bậc 2
172	300182	16041047	Đặng Ngọc Thùy Linh	21/01/1998	NN-16-TQ		9,4	Đạt bậc 2
173	300183	16042469	Đỗ Thùy Linh	26/01/1998	NN-16-Đ		8,8	Đạt bậc 2
174	300184	16041814	Đỗ Trang Linh	21/07/1998	NN-16-HQ		9,8	Đạt bậc 2
175	300185	16042802	Kiều Phương Linh	01/08/1998	NN-16-TQ		8,0	Đạt bậc 2
176	300186	16042606	Lê Kiều Phương Linh	24/12/1998	NN-16-Nh		9,6	Đạt bậc 2
177	300187	16041429	Lê Khánh Linh	20/10/1998	NN-16-Đ		9,6	Đạt bậc 2
178	300188	16041822	Lê Thùy Linh	06/08/1998	NN-16-HQ		9,6	Đạt bậc 2
179	300189	16041810	Ngô Thị Linh	27/10/1998	NN-16-HQ		8,4	Đạt bậc 2
180	300191	16041357	Nguyễn Khánh Linh	23/06/1998	NN-16-Ng		10,0	Đạt bậc 2
181	300192	16040903	Nguyễn Mỹ Linh	17/02/1998	NN-16-Ph		9,6	Đạt bậc 2
182	300193	16041699	Nguyễn Phương Linh	02/11/1998	NN-16-Nh		9,4	Đạt bậc 2
183	300194	16041608	Nguyễn Thạch Linh	31/01/1998	NN-16-Nh		9,8	Đạt bậc 2
184	300195	16041511	Nguyễn Thị Ngọc Linh	21/05/1998	NN-16-Nh		9,6	Đạt bậc 2
185	300196	16041813	Nguyễn Thùy Linh	05/08/1998	NN-16-HQ		8,8	Đạt bậc 2
186	300197	16041730	Nguyễn Thùy Linh	20/04/1998	NN-16-Nh		9,8	Đạt bậc 2
187	300198	16041821	Nguyễn Thùy Linh	18/10/1997	NN-16-HQ		8,8	Đạt bậc 2
188	300199	16040900	Nguyễn Vi Linh	04/11/1996	NN-16-Nh		9,4	Đạt bậc 2
189	300200	16040904	Nguyễn Yên Linh	04/08/1998	NN-16-Ph		9,4	Đạt bậc 2
190	300201	16041652	Phạm Mai Linh	24/02/1998	NN-16-Nh		9,2	Đạt bậc 2
191	300202	16041654	Trần Hải Linh	04/09/1998	NN-16-Nh		9,4	Đạt bậc 2
192	300203	16041468	Trần Mỹ Linh	29/03/1998	NN-16-Đ		9,4	Đạt bậc 2
193	300204	16041197	Trần Nguyễn Ngọc Linh	29/12/1998	NN-16-TQ		8,8	Đạt bậc 2
194	300205	16041387	Trần Quang Linh	16/09/1998	NN-16-Nh		9,6	Đạt bậc 2
195	300206	16041253	Trần Thùy Linh	15/06/1998	NN-16-TQ		8,8	Đạt bậc 2
196	300207	16042710	Trương Thúy Linh	08/03/1998	NN-16-TQ		9,4	Đạt bậc 2
197	300208	16041428	Vi Thị Thùy Linh	09/01/1998	NN-16-Đ		7,4	Đạt bậc 2
198	300209	16042775	Vũ Hà Phương Linh	21/11/1998	NN-16-TQ		9,0	Đạt bậc 2

199	300210	16041466	Vũ Nhật Linh	22/03/1998	NN-16-Đ		8,6	Đạt bậc 2
200	300211	16041252	Vũ Thị Hoài Linh	30/06/1998	NN-16-TQ		9,0	Đạt bậc 2
201	300212	16042514	Kiều Thúy Loan	05/05/1998	NN-16-HQ		8,8	Đạt bậc 2
202	300213	16042577	Lê Kiều Loan	25/08/1998	NN-16-Nh		8,8	Đạt bậc 2
203	300214	16041390	Đặng Hiền Lương	07/02/1998	NN-16-Đ		8,8	Đạt bậc 2
204	300216	16041071	Bùi Hương Ly	14/09/1998	NN-16-TQ		9,4	Đạt bậc 2
205	300217	16041514	Nguyễn Điền Thủy Ly	11/07/1998	NN-16-Nh		9,8	Đạt bậc 2
206	300218	16040911	Nguyễn Hương Ly	23/08/1998	NN-16-Ph		7,6	Đạt bậc 2
207	300219	16041562	Nguyễn Hương Ly	12/08/1998	NN-16-Nh		9,6	Đạt bậc 2
208	300220	16041391	Nguyễn Thảo Ly	03/01/1998	NN-16-Đ		8,6	Đạt bậc 2
209	300221	16042454	Trần Ly	04/10/1998	NN-16-Đ		9,0	Đạt bậc 2
210	300222	16041145	Trung Khánh Ly	16/06/1998	NN-16-TQ		9,2	Đạt bậc 2
211	300223	15042827	Dương Thị Ngọc Mai	08/10/2017	NN-16-TQ		9,4	Đạt bậc 2
212	300224	16042803	Đặng Thị Mai	20/10/1998	NN-16-TQ		8,2	Đạt bậc 2
213	300225	16042456	Lê Thị Phương Mai	09/02/1998	NN-16-Đ		8,0	Đạt bậc 2
214	300226	16041969	Nguyễn Ngọc Mai	30/04/1998	NN-16-Nh		9,8	Đạt bậc 2
215	300227	16042416	Nguyễn Thị Mai	06/07/1998	NN-16-Đ		8,8	Đạt bậc 2
216	300228	16042757	Nguyễn Thị Ngọc Mai	22/04/1998	NN-16-TQ		8,8	Đạt bậc 2
217	300229	16041471	Đinh Thị Hồng Minh	03/01/1998	NN-16-Đ		9,2	Đạt bậc 2
218	300230	16040917	Lê Tuấn Minh	10/05/1998	NN-16-Ph		9,2	Đạt bậc 2
219	300231	16042718	Phạm Thị Mơ	03/09/1997	NN-16-TQ		9,0	Đạt bậc 2
220	300232	16040919	Đỗ Trà My	21/01/1998	NN-16-Ph		9,4	Đạt bậc 2
221	300234	16042583	Lê Ngọc My	03/10/1998	NN-16-Nh		9,2	Đạt bậc 2
222	300236	16041073	Nguyễn Thị Chà My	19/12/1998	NN-16-TQ		8,6	Đạt bậc 2
223	300237	16042779	Nguyễn Thị Thúy My	13/03/1997	NN-16-TQ		8,6	Đạt bậc 2
224	300238	16041517	Nguyễn Thị Trà My	01/09/1998	NN-16-Nh		8,4	Đạt bậc 2
225	300239	16042721	Nguyễn Trà My	15/10/2017	NN-16-TQ		8,8	Đạt bậc 2
226	300240	16042723	Đào Thị My	26/01/1998	NN-16-TQ		8,4	Đạt bậc 2
227	300241	16041833	Hà Phương Nam	04/08/1998	NN-16-HQ		9,6	Đạt bậc 2
228	300242	16042693	Vũ Quang Nam	25/06/1998	NN-16-TQ		7,6	Đạt bậc 2
229	300243	16040921	Vũ Thành Nam	25/06/1998	NN-16-Ph		9,4	Đạt bậc 2
230	300244	16042701	Lãng Thị Khánh Ninh	18/04/1998	NN-16-TQ		6,0	Đạt bậc 2
231	300245	16041437	Ngô Thị Ánh Ninh	17/02/1998	NN-16-Đ		10,0	Đạt bậc 2
232	300246	16042657	Tô Quang Ninh	24/03/1998	NN-16-TQ		8,6	Đạt bậc 2

233	300247	16041612	Bùi Thị Thúy	Nga	30/06/1998	NN-16-Nh		9,0	Đạt bậc 2
234	300250	16042045	Trần Thuý	Nga	12/05/1997	NN-16-HQ		7,8	Đạt bậc 2
235	300251	16042697	Hoàng Thị Kim	Ngân	24/11/1998	NN-16-TQ		8,2	Đạt bậc 2
236	300252	16041659	Kiều Băng	Ngân	10/04/1998	NN-16-Nh		9,2	Đạt bậc 2
237	300253	16040928	Bùi Kao Trung	Nghĩa	03/05/1998	NN-16-Ph		9,0	Đạt bậc 2
238	300254	16042651	Bùi Quốc	Nghĩa	19/03/1998	NN-16-TQ		8,2	Đạt bậc 2
239	300255	16042736	Nguyễn Đức	Nghĩa	21/01/1998	NN-16-TQ		9,4	Đạt bậc 2
240	300256	16041075	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	06/09/1998	NN-16-TQ		9,2	Đạt bậc 2
241	300257	16041434	Đào Kim	Ngọc	17/02/1998	NN-16-Đ		9,6	Đạt bậc 2
242	300258	16042702	Đoàn Thị	Ngọc	24/11/1998	NN-16-TQ		8,6	Đạt bậc 2
243	300259	16042785	Đỗ Lam	Ngọc	12/10/1998	NN-16-TQ		8,0	Đạt bậc 2
244	300261	16041840	Nguyễn Hồng	Ngọc	24/06/1998	NN-16-HQ		9,0	Đạt bậc 2
245	300262	16041567	Nguyễn Lan	Ngọc	09/12/1998	NN-16-Nh		9,2	Đạt bậc 2
246	300263	16042438	Nguyễn Thị	Ngọc	05/05/1998	NN-16-Đ		8,2	Đạt bậc 2
247	300264	16042439	Nguyễn Thị	Ngọc	30/01/1998	NN-16-Đ		8,2	Đạt bậc 2
248	300265	16041473	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	28/12/1998	NN-16-Đ		9,6	Đạt bậc 2
249	300266	16042400	Nguyễn Thị Như	Ngọc	16/03/1998	NN-16-Đ		7,0	Đạt bậc 2
250	300267	16041148	Phạm Minh	Ngọc	27/01/1998	NN-16-TQ		9,6	Đạt bậc 2
251	300268	16041204	Phùng Thị	Ngọc	24/02/1998	NN-16-TQ		9,6	Đạt bậc 2
252	300269	16041661	Hoàng Khôi	Nguyên	16/07/1998	NN-16-Nh		10,0	Đạt bậc 2
253	300270	16041205	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	30/10/1998	NN-16-TQ		9,8	Đạt bậc 2
254	300271	16041259	Nguyễn Minh	Nguyệt	05/02/1998	NN-16-TQ		9,0	Đạt bậc 2
255	300273	16041843	Vũ Minh	Nguyệt	12/10/1997	NN-16-HQ		8,8	Đạt bậc 2
256	300274	16041844	Bùi Thị Thanh	Nhàn	13/06/1998	NN-16-HQ		9,4	Đạt bậc 2
257	300275	16041998	Trần Thanh	Nhàn	12/02/1998	NN-16-TQ		9,0	Đạt bậc 2
258	300276	16042402	Vương Hồng	Nhật	24/09/1998	NN-16-Đ		9,2	Đạt bậc 2
259	300277	16041396	Doãn Yên	Nhi	11/01/1998	NN-16-Đ		8,0	Đạt bậc 2
260	300278	16041846	Mai Phương	Nhi	04/01/1998	NN-16-HQ		9,4	Đạt bậc 2
261	300279	16041615	Trần Thị	Nhi	02/03/1998	NN-16-Nh		8,8	Đạt bậc 2
262	300280	16042704	Đào Thị	Nhinh	21/05/1997	NN-16-TQ		9,2	Đạt bậc 2
263	300281	16041849	Hoàng Phương	Nhung	30/09/1997	NN-16-HQ		9,8	Đạt bậc 2
264	300282	16041663	Ngô Thị Hồng	Nhung	24/12/1998	NN-16-Nh		8,4	Đạt bậc 2
265	300283	16041208	Nguyễn Hồng	Nhung	28/04/1998	NN-16-TQ		8,2	Đạt bậc 2
266	300284	16041957	Phạm Thị Hồng	Nhung	13/12/1998	NN-16-Nh		9,8	Đạt bậc 2

267	300285	16042049	Phan Dương Hồng Nhung		05/12/1997	NN-16-Nh		7,6	Đạt bậc 2
268	300286	16041475	Phan Thị Như		09/11/1998	NN-16-Đ		8,2	Đạt bậc 2
269	300287	16041522	Lê Thị Kim Oanh		18/09/1998	NN-16-Nh		9,0	Đạt bậc 2
270	300288	16042653	Ngô Thị Phúc		22/07/1998	NN-16-TQ		8,4	Đạt bậc 2
271	300289	16042654	Bùi Ngọc Phương		27/03/1997	NN-16-TQ		9,2	Đạt bậc 2
272	300290	16040949	Cao Hoàng Ngân Phương		28/12/1998	NN-16-Ph		9,2	Đạt bậc 2
273	300291	16041476	Đào Thị Thu Phương		09/05/1998	NN-16-Đ		9,2	Đạt bậc 2
274	300292	16041153	Đặng Thu Phương		06/12/1998	NN-16-TQ		9,6	Đạt bậc 2
275	300293	16041920	Lê Hà Phương		08/09/1998	NN-16-AR		9,8	Đạt bậc 2
276	300294	16041109	Lê Thị Bích Phương		15/11/1998	NN-16-TQ		8,2	Đạt bậc 2
277	300295	16041858	Lê Thu Phương		08/10/1998	NN-16-HQ		10,0	Đạt bậc 2
278	300296	16041210	Ngô Thị Minh Phương		10/06/1998	NN-16-TQ		8,4	Đạt bậc 2
279	300297	16041857	Nguyễn Hoàng Minh Phương		30/08/1998	NN-16-HQ		9,8	Đạt bậc 2
280	300298	16042502	Nguyễn Lan Phương		08/03/1996	NN-16-HQ		9,6	Đạt bậc 2
281	300299	16042649	Nguyễn Thị Phương		02/11/1988	NN-16-Ph		8,4	Đạt bậc 2
282	300300	16041852	Nguyễn Thị Mai Phương		26/08/1998	NN-16-HQ		9,0	Đạt bậc 2
283	300301	16041618	Nguyễn Thị Việt Phương		10/10/1998	NN-16-Nh		10,0	Đạt bậc 2
284	300302	16042574	Phạm Thu Phương		05/12/1998	NN-16-Nh		9,2	Đạt bậc 2
285	300303	16041742	Trần Thị Thu Phương		27/12/1998	NN-16-Nh		8,2	Đạt bậc 2
286	300304	16041263	Trần Thu Phương		03/11/1998	NN-16-TQ		9,4	Đạt bậc 2
287	300305	16041154	Vũ Kim Phương		07/04/1998	NN-16-TQ		9,4	Đạt bậc 2
288	300306	16041855	Vũ Thị Thu Phương		14/02/1998	NN-16-HQ		9,2	Đạt bậc 2
289	300307	16041155	Lê Thị Phương		31/05/1998	NN-16-TQ		8,8	Đạt bậc 2
290	300308	16041703	Lê Thị Phương		16/05/1998	NN-16-Nh		9,2	Đạt bậc 2
291	300309	16041572	Đỗ Thiện Quang		13/06/1998	NN-16-Nh		9,4	Đạt bậc 2
292	300310	16041478	Lê Ngô Việt Quang		25/01/1998	NN-16-Đ		9,8	Đạt bậc 2
293	300311	16042641	Nguyễn Anh Quân		09/12/1997	NN-16-Ph		8,4	Đạt bậc 2
294	300312	16042670	Đinh Văn Quyền		26/03/1998	NN-16-TQ		8,6	Đạt bậc 2
295	300313	16041573	Đỗ Thị Thúy Quỳnh		07/05/1998	NN-16-Nh		9,6	Đạt bậc 2
296	300314	16041525	Lê Ngọc Quỳnh		15/05/1997	NN-16-Nh		9,6	Đạt bậc 2
297	300315	16041156	Nguyễn Thị Hương Quỳnh		11/11/1998	NN-16-TQ		9,4	Đạt bậc 2
298	300316	16042720	Nguyễn Thúy Quỳnh		27/05/1998	NN-16-TQ		7,8	Đạt bậc 2
299	300317	16041620	Trần Thị Ngọc Quỳnh		07/02/1998	NN-16-Nh		8,4	Đạt bậc 2
300	300318	16041860	Vũ Hương Quỳnh		06/01/1997	NN-16-HQ		9,4	Đạt bậc 2

301	300319	16042559	Hoàng Nguyễn Bảo Sơn	09/07/1998	NN-16-Nh		8,8	Đạt bậc 2
302	300320	16041401	Lại Hoàng Sơn	06/12/1998	NN-16-Đ		10,0	Đạt bậc 2
303	300321	16041861	Nguyễn Quỳnh Suong	24/08/1998	NN-16-HQ		9,6	Đạt bậc 2
304	300322	16041574	Cao Minh Tâm	29/09/1998	NN-16-Nh		9,8	Đạt bậc 2
305	300323	16041441	Phạm Minh Tâm	16/07/1998	NN-16-Đ		8,6	Đạt bậc 2
306	300324	16041621	Lê Thanh Tân	04/12/1998	NN-16-Nh		9,2	Đạt bậc 2
307	300325	16040973	Nguyễn Thị Thuý Tiên	14/03/1998	NN-16-Ph		9,6	Đạt bậc 2
308	300326	16040975	Nguyễn Thị Thùy Tiên	26/09/1998	NN-16-Ph		8,8	Đạt bậc 2
309	300328	16040976	Đào Mạnh Tiên	27/11/1998	NN-16-Ph		9,6	Đạt bậc 2
310	300329	16041953	Phan Minh Tiến	26/11/1998	NN-16-TQ		7,4	Đạt bậc 2
311	300330	16042745	Vũ Thị Tính	30/04/1998	NN-16-TQ		7,2	Đạt bậc 2
312	300331	16041167	Lương Cẩm Tú	05/09/1998	NN-16-TQ		8,6	Đạt bậc 2
313	300332	16041674	Nguyễn Anh Tú	08/12/1998	NN-16-Nh		9,0	Đạt bậc 2
314	300333	16041627	Nguyễn Lê Duy Tú	27/03/1998	NN-16-Nh		9,8	Đạt bậc 2
315	300334	16042609	Trần Lê Cẩm Tú	21/03/1998	NN-16-Nh		9,0	Đạt bậc 2
316	300335	16041408	Nguyễn Trí Thanh Tùng	08/11/1998	NN-16-Đ		8,8	Đạt bậc 2
317	300336	16041486	Vũ Sơn Tùng	19/02/1998	NN-16-Đ		7,0	Đạt bậc 2
318	300337	16042614	Trần Thị Tuyền	14/07/1998	NN-16-Nh		9,4	Đạt bậc 2
319	300338	16041115	Nguyễn Thị Tuyết	03/06/1998	NN-16-TQ		9,0	Đạt bậc 2
320	300339	16042732	Đặng Thị Hạ Thạch	21/09/1997	NN-16-TQ		9,0	Đạt bậc 2
321	300340	16041340	Lê Hồng Thái	04/04/1998	NN-16-Ng		9,6	Đạt bậc 2
322	300341	16041442	Nguyễn Quý Thanh	10/12/1998	NN-16-Đ		9,4	Đạt bậc 2
323	300342	16041622	Phạm Thị Minh Thanh	09/02/1998	NN-16-Nh		9,6	Đạt bậc 2
324	300343	16040955	Vũ Hồng Thanh	25/11/1998	NN-16-Ph		9,8	Đạt bậc 2
325	300344	16040957	Hoàng Quốc Thành	01/07/1998	NN-16-Ph		9,8	Đạt bậc 2
326	300345	16041158	Nguyễn Trung Thành	30/06/1998	NN-16-TQ		9,0	Đạt bậc 2
327	300346	16041481	Trần Hán Thành	28/07/1998	NN-16-Đ		9,0	Đạt bậc 2
328	300347	16042529	Bùi Thị Hiền Thảo	01/11/1998	NN-16-HQ		9,4	Đạt bậc 2
329	300348	16041161	Bùi Thị Phương Thảo	30/10/1998	NN-16-TQ		9,2	Đạt bậc 2
330	300349	16041866	Hoàng Lê Thanh Thảo	30/12/1998	NN-16-HQ		8,6	Đạt bậc 2
331	300350	16042562	Hoàng Phương Thảo	12/03/1998	NN-16-Nh		9,8	Đạt bậc 2
332	300351	16041864	Hồ Hương Thảo	25/03/1998	NN-16-HQ		9,8	Đạt bậc 2
333	300352	16040962	Nguyễn Hương Thảo	04/10/1998	NN-16-Ph		9,0	Đạt bậc 2
334	300353	16041159	Nguyễn Phương Thảo	20/02/1998	NN-16-TQ		8,4	Đạt bậc 2

335	300354	16041214	Nguyễn Thị Thảo	16/08/1998	NN-16-TQ		9,8	Đạt bậc 2
336	300355	16042686	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/08/1998	NN-16-TQ		9,4	Đạt bậc 2
337	300356	16041079	Nguyễn Thị Phương Thảo	20/08/1998	NN-16-TQ		8,8	Đạt bậc 2
338	300357	16041862	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/05/1998	NN-16-HQ		9,4	Đạt bậc 2
339	300358	16041443	Trần Phương Thảo	18/07/1998	NN-16-Đ		9,0	Đạt bậc 2
340	300359	16041160	Trần Thị Phương Thảo	12/08/1998	NN-16-TQ		9,4	Đạt bậc 2
341	300360	16041402	Ninh Anh Thắng	01/02/1998	NN-16-Đ		8,2	Đạt bậc 2
342	300361	15040979	Nguyễn Hữu Thắng	02/11/1997	NN-16-Đ		8,8	Đạt bậc 2
343	300362	16041527	Nguyễn Ngọc Thắng	08/01/1998	NN-16-Nh		9,4	Đạt bậc 2
344	300363	16041708	Hoàng Tiên Thịnh	12/01/1998	NN-16-Nh		9,6	Đạt bậc 2
345	300364	16041271	Nhâm Sỹ Thịnh	05/02/1998	NN-16-TQ		9,6	Đạt bậc 2
346	300365	16042689	Trần Thị Thơm	25/03/1998	NN-16-TQ		7,6	Đạt bậc 2
347	300366	16041624	Nguyễn Hà Thu	12/07/1998	NN-16-Nh		7,8	Đạt bậc 2
348	300367	16040964	Nguyễn Minh Thu	02/07/1997	NN-16-Ph		9,4	Đạt bậc 2
349	300368	16041163	Nguyễn Minh Thu	02/09/1998	NN-16-TQ		8,8	Đạt bậc 2
350	300370	16041670	Vũ Hoài Thu	01/10/1998	NN-16-Nh		8,2	Đạt bậc 2
351	300371	16041922	Vương Thị Thu	01/06/1998	NN-16-AR		8,0	Đạt bậc 2
352	300372	16041274	Võ Thị Thuý	08/11/1998	NN-15-TQ		8,6	Đạt bậc 2
353	300373	16041925	Trần Thị Minh Thùy	29/06/1998	NN-16-AR		8,6	Đạt bậc 2
354	300374	16041578	Đỗ Thị Thu Thủy	29/04/1998	NN-16-Nh		8,6	Đạt bậc 2
355	300375	16041926	Hoàng Thị Thủy	19/02/1998	NN-16-AR		8,0	Đạt bậc 2
356	300376	16042044	Hoàng Thu Thủy	29/12/1997	NN-16-HQ		8,2	Đạt bậc 2
357	300378	16041875	Trần Thị Thu Thủy	15/07/1998	NN-16-HQ		8,0	Đạt bậc 2
358	300380	16041870	Bùi Thị Anh Thư	22/09/1998	NN-16-HQ		9,8	Đạt bậc 2
359	300381	16042691	Lưu Thị Mến Thương	02/05/1998	NN-16-TQ		9,0	Đạt bậc 2
360	300382	16042605	Nguyễn Thị Thương	20/10/1998	NN-16-Nh		8,8	Đạt bậc 2
361	300383	16041399	Nguyễn Thị Hoài Thương	07/02/1998	NN-16-Đ		8,8	Đạt bậc 2
362	300385	16040968	Vũ Thị Thanh Thương	10/09/1998	NN-16-Ph		9,4	Đạt bậc 2
363	300386	16041878	Hồ Thị Thanh Trà	21/01/1997	NN-16-HQ		8,8	Đạt bậc 2
364	300387	16042782	Nguyễn Thu Trà	03/11/1997	NN-16-TQ		8,4	Đạt bậc 2
365	300388	16041885	Bùi Huyền Trang	06/05/1998	NN-16-HQ		9,2	Đạt bậc 2
366	300389	16041883	Bùi Thị Hà Trang	21/05/1998	NN-16-HQ		8,6	Đạt bậc 2
367	300390	16041725	Đào Thu Trang	17/10/1998	NN-16-Nh		9,2	Đạt bậc 2
368	300391	16041166	Đỗ Quỳnh Trang	22/07/1998	NN-16-TQ		9,0	Đạt bậc 2

369	300392	16042477	Đỗ Thị Trang	Trang	23/12/1998	NN-16-Đ		6,4	Đạt bậc 2
370	300393	16041958	Đỗ Thị Huyền	Trang	09/07/1998	NN-16-TQ		8,4	Đạt bậc 2
371	300394	16042755	Giáp Thị Thu	Trang	13/12/1998	NN-16-TQ		9,2	Đạt bậc 2
372	300395	16042766	Lê Huyền	Trang	25/09/1998	NN-16-TQ		7,2	Đạt bậc 2
373	300396	16042590	Lê Thị Quỳnh	Trang	18/11/1998	NN-16-Nh		9,2	Đạt bậc 2
374	300397	16041673	Lê Thu	Trang	18/02/1998	NN-16-Nh		9,0	Đạt bậc 2
375	300398	16041886	Lục Kiều	Trang	30/11/1998	NN-16-HQ		8,2	Đạt bậc 2
376	300399	16042047	Lương Thị Kiều	Trang	27/05/1997	NN-16-Nh		8,6	Đạt bậc 2
377	300400	16040988	Mai Thị Thu	Trang	26/04/1998	NN-16-Ph		9,0	Đạt bậc 2
378	300401	16041485	Nguyễn Mai	Trang	18/02/1998	NN-16-Đ		9,2	Đạt bậc 2
379	300402	16040981	Nguyễn Minh	Trang	18/11/1998	NN-16-Ph		9,8	Đạt bậc 2
380	300403	16040984	Nguyễn Thị Minh	Trang	03/12/1998	NN-16-Ph		9,8	Đạt bậc 2
381	300404	16042794	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	23/08/1998	NN-16-TQ		9,8	Đạt bậc 2
382	300405	16042530	Nguyễn Thị Thu	Trang	11/09/1997	NN-16-HQ		9,6	Đạt bậc 2
383	300406	16041966	Nguyễn Thu	Trang	27/11/1998	NN-16-Đ		9,0	Đạt bậc 2
384	300407	16041532	Phạm Thị	Trang	19/02/1998	NN-16-Nh		9,0	Đạt bậc 2
385	300408	16041114	Trần Thị Thu	Trang	17/01/1998	NN-16-TQ		8,4	Đạt bậc 2
386	300409	16041718	Trịnh Thị Huyền	Trang	03/11/1998	NN-16-Nh		9,6	Đạt bậc 2
387	300410	16040986	Vũ Huyền	Trang	04/08/1998	NN-16-Ph		9,4	Đạt bậc 2
388	300411	16041531	Vũ Thị	Trang	27/08/1998	NN-16-Nh		10,0	Đạt bậc 2
389	300412	16041626	Vũ Thị Thùy	Trang	20/07/1998	NN-16-Nh		10,0	Đạt bậc 2
390	300413	16041221	Dương Thị Quỳnh	Trâm	24/08/1998	NN-16-TQ		8,6	Đạt bậc 2
391	300414	16041880	Nguyễn Ngọc	Trâm	18/03/1998	NN-16-HQ		9,0	Đạt bậc 2
392	300415	16042761	Nguyễn Đức	Trung	13/10/1998	NN-16-TQ		8,2	Đạt bậc 2
393	300416	16042699	Nguyễn Thu	Uyên	14/03/1998	NN-16-TQ		8,8	Đạt bậc 2
394	300417	16041629	Bùi Thanh	Vân	26/06/1998	NN-16-Nh		9,6	Đạt bậc 2
395	300419	16041487	Nguyễn Thị Thanh	Vân	29/11/1998	NN-16-Đ		9,0	Đạt bậc 2
396	300420	16041927	Nguyễn Thị Thu	vân	03/06/1998	NN-16-AR		7,2	Đạt bậc 2
397	300421	16040995	Vũ Thị Hồng	Vân	10/02/1998	NN-16-Ph		9,4	Đạt bậc 2
398	300422	16041169	Lưu Thị Khánh	Vi	26/01/1998	NN-16-TQ		8,4	Đạt bậc 2
399	300423	16041535	Nguyễn Hà	Vi	17/05/1998	NN-16-Nh		9,2	Đạt bậc 2
400	300424	16041583	Đào Quốc	Việt	07/06/1998	NN-16-Nh		9,4	Đạt bậc 2
401	300425	16041488	Nguyễn Đức	Việt	24/02/1996	NN-16-Đ		9,0	Đạt bậc 2
402	300426	16041224	Phạm Văn	Việt	10/04/1998	NN-16-TQ		8,6	Đạt bậc 2

403	300427	16041677	Phạm Tuấn	Vương	14/02/1998	NN-16-Nh		9,0	Đạt bậc 2
404	300428	16041225	Dương Thảo	Vy	22/08/1998	NN-16-TQ		9,0	Đạt bậc 2
405	300429	16041631	Mai Thị Thúy	Yên	23/10/1998	NN-16-Nh		9,8	Đạt bậc 2
406	300430	16041731	Hoàng Thị Hoàng	Yên	28/11/1998	NN-16-Nh		8,8	Đạt bậc 2
407	300431	16041171	Lê Hải	Yên	17/08/1998	NN-16-TQ		9,0	Đạt bậc 2
408	300432	16041678	Nguyễn Trần Nhật	Yên	22/08/1998	NN-16-Nh		10,0	Đạt bậc 2
409	300433	16042599	Phạm Bảo	Yên	20/02/1997	NN-16-Nh		9,4	Đạt bậc 2
410	300435	16042773	Trần Thị Hải	Yên	30/06/1998	NN-16-TQ		8,8	Đạt bậc 2
411	300151	16041355	Nguyễn Ngọc	Huyền	16/05/1998	NN-16-Ng		4,6	Không đạt
412	300190	16041335	Nguyễn Hương	Linh	30/06/1998	NN-16-Ng		4,6	Không đạt
413	300248	15041855	Hồ Thị Hằng	Nga	23/04/1997	NN-15-Ng		4,4	Không đạt
414	300249	16041040	Nguyễn Thị	Nga	20/05/1998	NN-16-TQ		3,8	Không đạt
415	300260	16042058	Hoàng Hồng	Ngọc	04/10/1996	NN-16-Nh		3,4	Không đạt
416	300384	16042039	Trần Thị	Thương	20/03/1997	NN-16-HQ		4,2	Không đạt
417	300024	16040844	Phạm Chính	Anh	18/02/1998	NN-16-Ph		0,0	Không thi
418	300040	15041533	Hà Thiên	Bảo	30/01/1997	NN-15-TQ		0,0	Không thi
419	300046	16041543	Nguyễn Thị Diệu Hà	Châu	07/10/1998	NN-16-Nh		0,0	Không thi
420	300049	16040850	Nguyễn Thị Linh	Chi	25/05/1998	NN-16-Ph		0,0	Không thi
421	300056	16042620	Nguyễn Thị	Diễm	18/03/1998	NN-16-Ph		0,0	Không thi
422	300114	16040873	Tạ Thị	Hằng	17/10/1998	NN-16-Ph		0,0	Không thi
423	300117	16041326	Đinh Thị Ngọc	Hân	10/07/1998	NN-16-Ng		0,0	Không thi
424	300148	16041016	Mùng Thị Thu	Huyền	23/02/1997	NN-16-TQ		0,0	Không thi
425	300167	16041098	Trần Thị Lan	Hương	20/11/1998	NN-16-TQ		0,0	Không thi
426	300215	16041018	Nguyễn Lâm Phương	Lương	12/03/1997	NN-16-TQ		0,0	Không thi
427	300233	16042722	Hoàng Tra	My	18/05/1998	NN-16-TQ		0,0	Không thi
428	300235	16040920	Nguyễn Thảo	My	29/04/1998	NN-16-Ph		0,0	Không thi
429	300272	16041741	Trịnh Thu	Nguyệt	21/10/1998	NN-16-Nh		0,0	Không thi
430	300327	16041316	Trần Thị Thủy	Tiên	07/05/1998	NN-16-Ng		0,0	Không thi
431	300369	16041869	Nguyễn thị Xuân	Thu	07/03/1998	NN-16-HQ		0,0	Không thi
432	300377	16041342	Phan Thị Thu	Thủy	16/08/1998	NN-16-Ng		0,0	Không thi
433	300379	16042527	Trần Thị Thu	Thủy	23/10/1997	NN-16-HQ		0,0	Không thi
434	300418	16042489	Nguyễn Thị	Vân	22/11/1997	NN-16-Đ		0,0	Không thi
435	300434	16041318	Phạm Thị Kim	Yên	26/05/1998	NN-16-Ng		0,0	Không thi

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2017

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Ngô Minh Thủy